

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TỔNG HỢP THIÊN VƯƠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TỔNG HỢP THIÊN VƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 4101502500

**3. Ngày thành lập:** 07/12/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 548/26/3 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0909239247

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Xây dựng nhà các loại<br>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4100(Chính)                                                  |
| 2.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị;<br>Xây dựng công trình điện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4290                                                         |
| 3.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4669                                                         |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5229                                                         |
| 5.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế quy hoạch đô thị và nông thôn; khảo sát địa hình và địa chất xây dựng công trình. Thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, công trình giao thông, cấp thoát nước và công trình xử lý chất thải; thiết kế phần điện công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra hồ sơ thiết kế. Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng; lập hồ sơ mời thầu; tư vấn quản lý dự án. Giám sát thi công xây dựng công trình điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi. Đánh giá tác động môi trường. Giám sát công trình hạ tầng kỹ thuật. | 7110                                                         |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4663                                                         |
| 7.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4933                                                         |
| 8.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7710                                                         |
| 9.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ<br>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4210                                                         |
| 10. | Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ và duy trì điều kiện kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU THẢO

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 20/10/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 211888975

Ngày cấp: 05/01/2010

Nơi cấp: Công an Bình Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 04 Lê Công Miến, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 04 Lê Công Miến, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU THẢO

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/10/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 211888975

Ngày cấp: 05/01/2010

Nơi cấp: Công an Bình Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 04 Lê Công Miến, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 04 Lê Công Miến, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định